

Bản án số: 05/2018/HS-PT

Ngày: 04-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục;
2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 641/2017/TLPT-HS ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 108/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn H; sinh năm 1992, tại tỉnh B; Nơi cư trú: I59/2 ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông X (1966) và bà X1 (1969); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2017 (có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo: Vũ Thế N, Lưu Quang D và Trần Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần mua xe mô tô đã qua sử dụng để đi lại nên vào ngày 15/10/2015, ông Vũ Hiệp B có gặp đối tượng Vũ Thế N (tên gọi khác: Nam) để hỏi mua xe và được N giới thiệu bán cho ông B 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, màu xanh, mang biển số: 59N1 - 885.68, số khung: Y - 5097.06, số máy: JF45E - 0031706 (kèm giấy đăng ký xe) tại đầu cầu Kênh Xáng, Quận 8 với giá 17.000.000 đồng. Sau khi

giao xe và giấy tờ xe, N hẹn ông B sẽ làm thủ tục sang tên, nhưng đến ngày hẹn ông B không thấy N đến làm thủ tục sang tên. Lúc này, ông B nghi ngờ đã mua phải xe không rõ nguồn gốc và do phạm tội mà, có nên đến Cơ quan điều tra trình báo và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 5 một chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, màu xanh, mang biển số: 59N1 - 885.68, số khung: Y - 5097.06, số máy: JF45E - 0031706.

Từ nguồn trình báo trên, Công an quận 5 điều tra, xác minh được biết chiếc xe do ông Vũ Hiệp B giao nộp có số khung và số máy là chiếc xe mô tô có biển số: 59H1 - 362.10 do bà Quan Thu Ng đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm tại nhà 25 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5 vào ngày 03/10/2015. Ngày 06/3/2017, ông Vũ Hiệp B phát hiện đối tượng N tại đường Phạm Văn Xảo, quận Tân Phú nên theo dõi N và biết N ngụ tại nhà số 137/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú nên báo Công an Quận 5 biết.

Ngày 09/3/2017, Công an Quận 5 tiến hành mời tên N về làm việc, N thừa nhận có bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, màu xanh, biển số: 59N1-885.68, số khung: Y-5097.06, số máy: JF45E-0031706 do trộm cắp mà có cho ông B, đồng thời khai nhận chuẩn bị bán 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số: 59B1- 218.63 cho Lưu Quang D tại hẻm số 07 đường Nguyễn Trãi, Quận 1, nhưng N không trực tiếp đi giao xe cho D mà kêu Nguyễn Tuấn H đem xe đi giao. Từ lời khai nhận của Vũ Thế N, Công an Quận 5 đã bố trí lực lượng để bắt H cùng tang vật. Đến khoảng 15 giờ ngày 09/3/2017, Nguyễn Tuấn H điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda SH mode, biển số: 59B1-218.63 đến hẻm số 07 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1 và trong lúc H vừa giao xe cho Trần Thị Y (là vợ D) và nhận số tiền 14.500.000 đồng từ Y, thì bị Công an Quận 5 bắt quả tang cùng tang vật, sau đó đưa về Công an Quận 5 xử lý. Đến ngày 10/3/2017, Lưu Quang D đến Công an Quận 5 đầu thú.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận: H bắt đầu mua bán xe từ tháng 10/2016 cho đến nay, H cũng lên mạng internet tìm kiếm người bán xe giá rẻ và H biết từ đâu nguồn gốc xe này do trộm cắp mà có, sau đó H đăng tải lên mạng để tìm khách bán lại kiếm lời. H mua bán xe từ nhiều người khác nhau nhưng không rõ lai lịch mà chỉ thông qua điện thoại và giao dịch ở ngoài đường, H đã mua bán được nhiều chiếc xe các loại. Đến tháng 01/2017, qua bạn bè, H gặp N. Cả 02 đều biết nhau có mua bán xe trộm cắp mà có để kiếm lời, nên H và N giao dịch mua bán với nhau, khi có khách mua xe, N điện thoại cho H tìm xe bán cho N hoặc mỗi lần H có xe do trộm cắp có được, báo cho N biết để tìm nơi tiêu thụ để kiếm lời chia nhau. Từ khi quen N đến ngày bị Công an Quận 5 phát hiện, H đã bán cho N 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe Honda Air Blade, biển số: 59X1 - 416.35 với giá 12.000.000 đồng vào ngày 03/03/2017 và 01 xe Honda SH mode, biển số: 59B1 - 218.63 với giá 15.000.000 đồng vào ngày 09/03/2017, thì bị Công an Quận 5 bắt. Cả 02 chiếc xe trên N đều kêu H đem giao xe cho D và vợ D là Trần Thị Y nhận xe. H khai nhận mỗi chiếc xe H bán thu lợi được 1.000.000 đồng, riêng chiếc cuối cùng, H lời được 2.000.000 đồng, do biết N bán cho D với giá 19.000.000

đồng và H chia đôi với N tiền chênh lệch. H chỉ thừa nhận bán 08 xe do trộm cắp mà có và tổng cộng số tiền H thu lợi từ 08 xe là 9.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Vũ Thế N 02 năm tù, bị cáo Lưu Quang D 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Thị Y 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Nguyễn Tuấn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: bị cáo Nguyễn Tuấn H kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét tại cấp phúc thẩm. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tuy không xuất trình thêm tài liệu nào để xem xét nhưng nhận thấy tại phiên tòa bị cáo có thái độ hối lỗi và thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là đủ răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp phúc thẩm.

Xét về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Từ tháng 10/2016 đến ngày bị bắt, bị cáo Nguyễn Tuấn H biết rõ xe do trộm cắp mà có nhưng để kiếm tiền lời bị cáo vẫn cố tình tiêu thụ được 02 xe máy, tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 67.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án nhân dân Quận 5 tuyên phạt bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai.

Xét hình phạt của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không trình bày thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, nhận thấy Tòa án nhân dân Quận 5 xét xử bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng là có phần nghiêm khắc.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội, nhưng tài sản đã thu hồi, trả lại cho người bị hại, đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận tại phần xét thấy của bản án, nhưng lại không áp dụng cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 (một triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (4)
- VKSND Quận 5; (1)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 5; (1)
- TAND Quận 5; (1)
- Công an Quận 5; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (20). (4)

Phạm Uyên Thy